

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 12 tháng 11 năm 2021  
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn; Ông Đặng Viết Côi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2021/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2021/QĐHPT-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Ba H** - sinh năm 1991. Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: thôn TK, xã ĐB, huyện UH, thành phố Hà Nội.

\* **Bị đơn:** Chị **Phạm Thị X** - sinh năm 1986. Nguyên quán: xã QN, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: thôn TK, xã ĐB, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(Anh H và chị X đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, anh Nguyễn Ba H là nguyên đơn trình bày: Anh và chị Phạm Thị X tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐB năm 2017. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau ngay từ những ngày đầu sau khi kết hôn đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do trước khi đi đến kết hôn anh chị không có thời gian dài để tìm hiểu về nhau được kỹ hơn, vội vàng đi đến kết hôn, dẫn đến hai vợ chồng không hiểu nhau, tính tình quá khác nhau, phong tục, tập quán, lối sống giữa hai

gia đình cũng quá khác nhau. Hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gây gổ, cãi chửi nhau, bất đồng quan điểm trên mọi lĩnh vực trong cuộc sống, không thể tìm được tiền nói chung. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy, anh không còn tình cảm gì với chị X nữa, anh làm đơn xin ly hôn chị X để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì mâu thuẫn vợ chồng anh rất căng thẳng, không thể kéo dài tình trạng này nữa, tôi cương quyết xin ly hôn với chị X nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa hai vợ chồng tôi.

Bị đơn chị Phạm Thị X: Không có ý kiến trình bày gì.

*Tại biên bản xác minh ngày 23/7/2021, chính quyền địa phương xã DB cung cấp:* Anh Nguyễn Ba H sinh năm 1991 và chị Phạm Thị X tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã DB ngày 06/12/2017. Chị X là người ở xã QN, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn chị X chuyển hộ khẩu và chuyển về sinh sống tại nhà anh H ở thôn TK, xã DB, huyện UH, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh H và chị X sinh sống và làm việc ở quê hương. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị X cụ thể như nào chính quyền địa phương không nắm được, chính quyền địa phương chỉ biết khoảng 4 tháng nay không thấy chị X còn sinh sống ở nhà anh H với anh H nữa, chính quyền địa phương cũng không biết chị X đi đâu, làm gì, thời điểm nào chị X trở về. Anh H và chị X chưa có con chung. Nay, anh H có đơn xin ly hôn chị Huyền, quan điểm chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho công dân.

Tại phiên tòa, anh H và chị X đều vắng mặt; anh H vẫn giữ nguyên ý kiến như nội dung trình bày tại Tòa trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, các đương sự được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho anh H được ly hôn với chị X; anh H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Ba H làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập chị X đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng chị X vắng mặt không có lý do, anh H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ba H và chị Phạm Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐB ngày 06/12/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh H trình bày là không tìm hiểu kỹ nên khi về chung sống bất đồng quan điểm, không thể tìm được tiếng nói chung dẫn đến đánh chửi nhau. Vì mâu thuẫn càng tăng trầm trọng nên chị X và anh H đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, khoảng 4 tháng nay chị X không còn ở nhà anh H nữa. Anh H cương quyết xin được ly hôn với chị X; chị X không về Tòa án làm việc, trình bày quan điểm.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị X và anh H là căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của anh H là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: theo lời khai của anh H và căn cứ kết quả xác minh chính quyền địa phương thì anh H và chị X chưa có con chung, anh H không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Anh H không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong bản án này.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh H phải nộp án phí; nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ba H được ly hôn chị Phạm Thị X.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Ba H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057188 ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với đương sự vắng mặt./.

**Nơi nhân:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS huyện UH;
- UBND xã nơi đã ĐKKH;
- Các đ- ong sự;
- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Thiện**